

Số: 2875 /BVHTTDL-KHTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

V/v biên soạn những câu hỏi thường gặp liên
quan đến chính sách hỗ trợ theo Quyết định số
23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

Phúc đáp Công văn số 2481/LĐTBXH-PC ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc biên soạn những câu hỏi thường gặp liên quan đến chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chuẩn bị một số nội dung hỏi đáp liên quan đến đối tượng hỗ trợ là viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch. Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Công văn này.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Tổng cục Du lịch;
- Cục NTBD;
- Lưu: VT, KHTC, VTQ(05)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



V. Quang Đông

Phụ lục
CÂU HỎI THƯỜNG GẶP LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg
(Kèm theo Công văn số 2875 /BVHTTDL-KHTC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐỐI TƯỢNG LÀ VIÊN CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT

Hỏi: Người lao động hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khó khăn do đại dịch COVID-19 cần những điều kiện nào?

Đáp:

Thứ nhất, người lao động hoạt động nghệ thuật là cá nhân được xác định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh là viên chức. Theo đó, viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh được quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh bao gồm: nhóm chức danh đạo diễn nghệ thuật và nhóm chức danh diễn viên được chia làm 04 hạng từ hạng I đến hạng IV.

Thứ hai, theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn (không bao gồm các đơn vị nghệ lực lượng vũ trang) phải dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Do vậy, để được hỗ trợ khó khăn do đại dịch COVID-19 thì đối tượng phải là viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 28 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

Hỏi: Viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn cần làm thủ tục gì để nhận hỗ trợ theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg:

Đáp: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2224/QĐ-BVHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (bao gồm cả đơn vị trực thuộc cơ quan trung ương) lập danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch nơi đặt trụ sở chính. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022. Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng

Chính phủ (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Thời hạn giải quyết:

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Hỏi: Mức hỗ trợ Viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn đủ điều kiện theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg là bao nhiêu?

Đáp: Viên chức là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) đáp ứng đủ điều kiện theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg được nhận hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người.

Hỏi: Tạm dừng hoạt động trước ngày 1/5/2021 có được nhận tiền hỗ trợ khó khăn do đại dịch COVID-19?

Đáp: Theo quy định tại Điều 28 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg thì điều kiện để người lao động là viên chức hoạt động nghệ thuật được nhận trợ cấp gồm: Viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV
- Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

Như vậy, một trong các điều kiện để người lao động là viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện được nhận tiền hỗ trợ covid-19 là phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19

Việc viên chức hoạt động nghệ thuật phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trước ngày 01/5/2021 thì sẽ không đáp ứng điều kiện về thời điểm tạm dừng hoạt động, không đủ điều kiện để được nhận tiền hỗ trợ khó khăn do đại dịch COVID-19.

Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) vừa có công văn số 2418/LĐTBXH-VP ngày 27 tháng 7 năm 2021 gửi Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố công bố số điện thoại đường dây nóng nhằm giải đáp phản ánh, kiến nghị của người lao động, doanh nghiệp trong quá trình triển khai Quyết định số 23/2021/QĐ-

TTg tại các địa phương. Theo đó, Đường dây nóng được thiết lập có số điện thoại 0911191122 giải đáp về chính sách hỗ trợ đối với đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, họa sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động nghệ thuật biểu diễn; chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch và thông tin tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách.

II. ĐỐI TƯỢNG LÀ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

Hỏi: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm những giấy tờ gì?

Đáp: Hướng dẫn viên du lịch chỉ phải chuẩn bị hồ sơ gồm 2 loại giấy tờ: (1) Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; (2) Bản sao hợp đồng lao động hoặc thẻ hội viên của tổ chức xã hội nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch.

Hướng dẫn viên du lịch không phải nộp các giấy tờ chứng minh bị ảnh hưởng, bị ngưng việc hoặc bị mất việc do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; không phải nộp các giấy tờ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Hỏi: Hợp đồng lao động là loại hợp đồng nào? Hợp đồng theo mùa vụ, hợp đồng theo chuyến tour, hợp đồng cộng tác viên có được hỗ trợ không? Nội dung hợp đồng không đầy đủ có được hỗ trợ không? Nội dung bảo hiểm xã hội có phải ghi trong hợp đồng lao động không?

Đáp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Du lịch, hướng dẫn viên du lịch là nghề có điều kiện, để được hành nghề hướng dẫn du lịch, người lao động cần đáp ứng 3 quy định sau:

- a) Có thể hướng dẫn viên du lịch;
- b) Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa;
- c) Có hợp đồng hướng dẫn với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc văn bản phân công hướng dẫn theo chương trình du lịch; đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm, phải có phân công của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch.

Điều 31 và Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg quy định hướng dẫn viên du lịch phải có hợp đồng lao động.

Bộ Luật Lao động không quy định mẫu hợp đồng lao động nhưng có quy định những nội dung chủ yếu phải có trong hợp đồng lao động (Điều 23 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13; Điều 21 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14):

“a) Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động;

b) Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động;

c) Công việc và địa điểm làm việc;

d) Thời hạn của hợp đồng lao động;

đ) Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;

e) Chế độ nâng bậc, nâng lương;

g) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

h) Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động;

i) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

k) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.”

Bộ Luật Lao động cũng quy định người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết một trong các loại hợp đồng lao động:

- Hợp đồng lao động ký trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 thực hiện theo quy định tại Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 bao gồm hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn và hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng. Việc ký loại hợp đồng lao động nào thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Bộ Luật Lao động năm 2012.

- Hợp đồng lao động ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 thực hiện theo quy định tại Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019 bao gồm hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn. Việc ký loại hợp đồng nào thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Bộ Luật Lao động năm 2019.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, hướng dẫn viên du lịch và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành ký hợp đồng lao động từ một tháng trở lên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Khoản 4 Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội quy định, người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động giao kết đầu tiên.

Căn cứ các quy định trên: Các loại hợp đồng theo mùa vụ, hợp đồng theo chuyên tour, hợp đồng cộng tác viên có đủ nội dung theo quy định của Bộ Luật Lao động là hồ sơ hợp lệ để được nhận hỗ trợ; Nội dung bảo hiểm xã hội là nội dung bắt buộc ghi trong hợp đồng lao động. Tuy nhiên, theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, hướng dẫn viên du lịch không phải nộp các giấy tờ liên quan đến bảo hiểm xã hội; hướng dẫn viên du lịch chỉ phải nộp 2 loại giấy tờ là giấy Đề nghị hỗ trợ và hợp đồng lao động hoặc thẻ hội viên của tổ chức xã hội nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ đề nghị. Sở quản lý du lịch các địa phương căn cứ quy định của Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg và pháp luật hiện hành tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu hướng dẫn viên du lịch phải bổ sung thêm bất kỳ loại giấy tờ khác ngoài 2 loại giấy tờ trên, phải tích cực hỗ trợ, hướng dẫn hướng dẫn viên du lịch để sớm nhận được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

Trường hợp không có đủ hồ sơ, người lao động cần nghiên cứu gói hỗ trợ khác dành cho người lao động của địa phương.

Hỏi: Hướng dẫn viên du lịch được hưởng trợ cấp thất nghiệp do có đóng bảo hiểm thất nghiệp thì có được hưởng chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên theo Nghị Quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg không?

Nội dung này, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn.

Hỏi: Hướng dẫn viên du lịch có hợp đồng lao động không còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ có được hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ. Điều này được hiểu là: hợp đồng lao động đó có thể được ký trước hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2021, có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ (hết ngày 31 tháng 01 năm 2022), còn hoặc không còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

Hỏi: Trường hợp người lao động có thể hướng dẫn viên du lịch, có hợp đồng lao động với doanh nghiệp không có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế, có được nhận hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định tại điều 31 và Điều 32 Luật Du lịch, kinh doanh dịch vụ lữ hành là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, để được kinh doanh dịch vụ lữ hành, doanh nghiệp phải có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế và phải duy trì các điều kiện kinh doanh lữ hành trong suốt quá trình kinh doanh.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Du lịch, hướng dẫn viên du lịch là nghề có điều kiện, chỉ được hành nghề hướng dẫn viên du lịch cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành được cấp giấy phép.

Căn cứ các quy định trên người lao động có hợp đồng lao động với doanh nghiệp không có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế, không đáp ứng yêu cầu về hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Hỏi: Người lao động có thể hướng dẫn viên du lịch được cấp sau có hiệu lực của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (ngày 07 tháng 7 năm 2021) có được hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định của khoản 1 Điều 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và quy định tại Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), giá trị thẻ hướng dẫn viên du lịch còn hạn sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ (hết ngày 31 tháng 01 năm 2021). Điều này có nghĩa là thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp trước hoặc sau ngày 07 tháng 7 năm 2021 và còn giá trị sử dụng đến

thời điểm nộp hồ sơ (thẻ còn thời hạn sử dụng, đồng thời hướng dẫn viên du lịch không bị thu hồi hoặc bị tước thẻ hướng dẫn viên du lịch).

Hỏi: Người lao động có thẻ hội viên tổ chức xã hội nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch hết hạn sử dụng hoặc mới được cấp sau có hiệu lực của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (ngày 07 tháng 7 năm 2021) có được hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, thẻ hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch được cấp trước hoặc sau ngày 07 tháng 7 năm 2021 và còn giá trị sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ (thẻ hội viên còn hạn sử dụng và không bị thu hồi), là hồ sơ hợp lệ.


Hỏi: Trường hợp giám đốc là chủ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có thẻ hướng dẫn viên du lịch, tự hành nghề hướng dẫn du lịch cho khách du lịch nhưng không có hợp đồng lao động (không tự ký hợp đồng lao động với chính mình), không có thẻ hội viên của tổ chức xã hội – nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch, có được nhận hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định của khoản 6 Điều 44 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, người lao động nếu đủ điều kiện hưởng chính sách quy định tại Quyết định này và chính sách hỗ trợ của địa phương thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất. Vì vậy, trường hợp giám đốc là chủ doanh nghiệp không có hợp đồng lao động và không có thẻ hội viên của tổ chức xã hội nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch, không đáp ứng yêu cầu về hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho hướng dẫn viên du lịch quy định tại Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Người lao động cần nghiên cứu gói hỗ trợ khác dành cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg hoặc chính sách hỗ trợ người lao động của địa phương.

Hỏi: Thẻ hướng dẫn viên du lịch do một địa phương cấp nhưng hướng dẫn viên du lịch lại sinh sống, làm việc ở địa phương khác thì địa phương nào thực hiện hỗ trợ cho hướng dẫn viên du lịch?

Đáp: Theo quy định tại Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, địa phương nào cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch thì địa phương đó nhận hồ sơ đề nghị của hướng dẫn viên và thực hiện hỗ trợ hướng dẫn viên theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Hỏi: Hướng dẫn viên du lịch tại điểm là công chức, viên chức được điều động đến đơn vị sự nghiệp làm công tác hướng dẫn viên du lịch tại điểm có được nhận hỗ trợ không? Hướng dẫn viên du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch của tư nhân có được nhận hỗ trợ không? Hồ sơ gồm có những giấy tờ gì (vì theo Luật Du lịch, hướng dẫn viên du lịch tại điểm làm việc theo sự phân công của tổ chức quản lý khu du lịch, điểm du lịch nên không có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành và không có thẻ hội viên của tổ chức xã hội nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch)?

Đáp: Hướng dẫn viên du lịch tại điểm là viên chức, hướng dẫn viên du lịch tại điểm của các khu du lịch, điểm du lịch tư nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ. Hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. 

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề nghị với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng xem xét chỉnh sửa thành phần hồ sơ đề nghị đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm quy định tại khoản 2 Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg để phù hợp với quy định tại Luật Du lịch. Khi nào nhận được văn bản hướng dẫn, Tổng cục Du lịch sẽ thông báo để các Sở quản lý du lịch ở địa phương thực hiện.

Hỏi: Tôi là nhân viên điều hành của công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành, do cơ cấu của công ty nhỏ nên tôi thường được giao làm hướng dẫn viên du lịch cho các đoàn khách. Tôi có thể hướng dẫn viên du lịch quốc tế và có hợp đồng lao động, tôi có thuộc đối tượng được hỗ trợ không?

Đáp: Theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, đối tượng được hỗ trợ gồm: Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch tại điểm có thể hướng dẫn viên du lịch còn thời hạn sử dụng tại thời điểm nộp hồ sơ, không phân biệt vị trí chức vụ trong doanh nghiệp hoặc tổ chức quản lý khu du lịch, điểm du lịch, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ khác quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ tại địa phương năm 2021.

Cần lưu ý hợp đồng lao động thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, có chức danh hoặc nhiệm vụ công việc có nội dung hướng dẫn du lịch/hướng dẫn viên du lịch.

Trường hợp bạn có thể hướng dẫn viên du lịch và có hợp đồng lao động đáp ứng các yêu cầu trên thì được hỗ trợ theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. 